TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B1** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **247**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/6/2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B1, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hường**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phùng Xuân Phong;** Ông **Nguyễn Đại Huy**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Đỗ Thị Thuý** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B1, thành phố Hà Nội

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B1 tham gia phiên toà:* **Bà Cấn Thùy Dung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/6/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B1, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 04 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 22/2023/QĐHPT ngày 09 tháng 5 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2023/QĐHPT ngày 26 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn***: Chị Lê Thị TH, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Thôn Vân Sa 2, xã T1, huyện B1, thành phố Hà Nội

* ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Long P1, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Thôn Vân Sa 2, xã T1, huyện B1, thành phố Hà Nội

(Chị TH có mặt tại phiên tòa, anh P1 vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 20/02/2023, các biên bản hòa giải Chị Lê Thị TH trình bày: Chị Lê Thị TH có kết hôn hợp pháp với anh Nguyễn Long P1 tại Ủy ban nhân dân xã T1 ngày 12/09/2017 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 2 năm thì đến đầu năm 2020 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài căng thẳng. Vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, dẫn tới cuộc sống chung căng thẳng, bế tắc, không có tiếng nói chung, anh P1 thường xuyên rượu chè, ham chơi, không quan tâm tới gia đình, vợ chồng không chia sẻ được với nhau, anh P1 thường mắng chửi chị TH thậm tệ, gây áp lực về tâm lý cho chị, vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay chị TH xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Nguyễn Long P1.

- Về con chung: Có 01 con chung là: cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 06/02/2018; Hiện nay cháu A đang sống cùng chị TH và anh P1 tại xã T1. Quan điểm của chị TH xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh A đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị TH không yêu cầu anh P1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm điều dưỡng tại Bệnh viện đa khoa huyện B1, thu nhập mỗi tháng là 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Chị TH cam kết đảm bảo việc chăm sóc cho con chung phát triển bình thường.

- Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung: chị TH không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 27/02/2023, các biên bản hòa giải, anh Nguyễn Long P1 trình bày: anh P1 thừa nhận lời trình bày của chị Lê Thị TH về đăng ký kết hôn, theo anh P1, vợ chồng đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, vợ chồng trải qua nhiều khó khăn về kinh tế và về việc có con chung, tuy nhiên giữa anh chị không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, việc bất đồng quan điểm trong cuộc sống giữa anh P1 và chị TH là có, vợ chồng có to tiếng với nhau, anh P1 cũng xúc phạm chị

TH, vợ chồng có xô xát, nhưng anh P1 cũng đã xin lỗi vợ, bản thân anh mong muốn hàn gắn đoàn tụ vợ chồng nhiều lần, gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị TH vẫn kiên quyết ly hôn anh. Vợ chồng tôi chấm dứt quan hệ tình cảm hơn 2 tháng nay. Anh P1 xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn được đoàn tụ, chị TH xin ly hôn anh P1 không đồng ý.

- Về con chung: Có 01 con chungcháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 06/02/2018. Quan điểm của anh P1 nếu vợ chồng ly hôn anh xin được nuôi dưỡng cháu đến khi cháu Quỳnh A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh P1 không yêu cầu chị TH phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh P1 đang làm công nhân quản lý vận hành lưới điện 500-220KV thuộc Công ty Truyền tải điện quốc Gia, thu nhập mỗi năm 270 triệu đồng, anh khẳng định hoàn toàn có đủ khả năng để nuôi con.

-Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung: anh P1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 08/03/2023, Ông Nguyễn Đình Châu (bố đẻ của anh Nguyễn Long P1) và Ủy ban nhân dân xã T1 cho biết: Anh P1 và chị TH kết hôn hợp pháp ngày 12/09/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1. Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị TH và anh P1 có mâu thuẫn bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp, thường xảy ra những cãi chửi hàng ngày, anh P1 và chị TH đều có bản tính nóng nảy, không nhường nhịn nhau, từ những việc nhỏ nhất cũng mâu thuẫn cãi chửi, to tiếng và xúc phạm nhau. Gia đình hai bên đã can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện B1, thành phố Hà Nội đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ nhiều lần tuy nhiên chị TH và anh P1 vẫn giữ nguyên quan điểm, vụ án không hòa giải đoàn tụ được.

Tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị TH vẫn giữ nguyên quan điểm về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ. Anh Nguyễn Long P1 vắng mặt lần thứ 3 tại phiên toà.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B1 tại phiên tòa: Việc thụ lý

và giải quyết, thu thập chứng cứ trong vụ án ly hôn của Tòa án là đúng theo các quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị TH, cho chị Lê Thị TH được ly hôn anh Nguyễn Long P1. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị TH được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 06/02/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Long P1 đến khi chị Lê Thị Thuỷ có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác. Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ: chưa giải quyết. Án phí: Chị Lê Thị TH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị TH khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Long P1 có hộ khẩu thường trú: thôn Vân Sa 2, xã T1, huyện B1, thành phố Hà Nội, việc Tòa án nhân dân huyện B1 thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị TH và anh Nguyễn Long P1 là hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 12/09/2017 tại UBND xã T1, huyện B1, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị TH và anh P1 thấy rằng: Trong thời gian chung sống giữa chị TH và anh P1 có mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng trong suy nghĩ, cách cư xử giữa các thành viên trong gia đình, vợ chồng thường xuyên to tiếng, có xảy ra cãi chửi, xô xát và xúc phạm nhau, khiến cuộc sống chung luôn căng thẳng, bế tắc. Trong thời gian sống ly thân, chị TH và anh P1 không có biện pháp hàn gắn, cải thiện quan hệ vợ chồng. Nay chị TH xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin ly hôn anh P1. Anh Nguyễn Long P1 có nguyện vọng muốn đoàn tụ vợ chồng, tuy nhiên giữa hai anh chị vẫn thường xảy ra cãi chửi, to tiếng, anh P1 có xúc phạm chị TH. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị TH là chính đáng, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị TH và anh P1 đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung của chị TH

và anh P1 không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị TH, cho chị TH được ly hôn anh P1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: chị TH và anh P1 đều xác định có 01 con chung là: cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 06/02/2018. Chị TH và anh P1 đều có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh A đều là chính đáng. Nhưng xét thấy, cháu Quỳnh A hiện còn nhỏ tuổi, cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Bản thân chị TH có công việc và thu nhập, có khả năng chăm sóc và nuôi dưỡng cho con chung phát triển tốt. Do đó, HĐXX xem xét chấp nhận nguyện vọng của chị TH, Giao cháu Nguyễn Quỳnh A cho chị Lê Thị TH được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác là phù hợp quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị TH không yêu cầu anh P1 phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên HĐXX xem xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P1 đến khi chị TH có yêu cầu, anh P1 có điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác là phù hợp quy định pháp luật.

Anh P1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ: Chị TH và anh P1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX chưa giải quyết trong vụ án này, giành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị TH phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227,Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị TH đối với anh Nguyễn Long P1.

Cho chị Lê Thị TH được ly hôn anh Nguyễn Long P1.

2/ Về con chung: có 01 con chung : Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 06/02/2018. Giao cháu Nguyễn Quỳnh A cho chị Lê Thị TH được nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu Quỳnh A đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Long P1 đến khi chị Lê Thị TH có yêu cầu, anh P1 có điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Long P1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung: Chưa giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Lê Thị TH phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị TH đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B1 theo biên lai số 0060796 ngày 20/02/2023.

5/ Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị TH có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Long P1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện B1
- UBND xã T1
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thị Thu Hường